TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Tuấn Anh
Ông Nguyễn Đình Đại
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1990 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Q – sinh năm 1965 và bà Lý Thị T – sinh năm 1968; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt*

2. **Nguyễn Ngọc T1**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1994 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1971; có vợ là Hoàng Thị Thúy H2 – sinh năm 1993 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt*

3. **Đặng Quang T2**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1974 tại quận Ba Đình, TP Hà Nội; nơi cư trú: SN 2A, ngách 477/28, đường K, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang M (đã chết) và bà LêThị H4 – sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị N– sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/11/2011, Công an phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ. Ngày 30/11/2011, T2 đã nộp phạt xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2012/HSST ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 10.000.000đ, buộc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 13/11/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt*

4. **Vũ Tuấn Q1**, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1995 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn X – sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H5 – sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020, đến ngày 28/01/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/01/2021 đến ngày 27/5/2021, hiện tại ngoại. *Có mặt*

5. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1988 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 – sinh năm 1958 và bà Trần Thị T3– sinh năm 1962; có vợ là Lý Thị Linh – sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/7/2012, Chủ tịch UBND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội trong thời gian 24 tháng. Ngày 10/7/2014, bị cáo chấp hành xong.

Ngày 27/6/2014, Chủ tịch UBND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời gian 24 tháng. Ngày 10/7/2016, bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1992

Nơi cư trú*:* Khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Tiến D1, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

2. Anh Đinh Văn P, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

3. Bà Lê Thị H6, sinh năm 1950

Nơi cư trú: , ngách 477/28, đường K, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội. *Có mặt*

- *Người chứng kiến:*

1.Anh Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu T, T.T Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

2.Anh Trần Ngọc H7, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu T, T.T Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

3. Anh Tô Quang Đ1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu 6, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

4. Ông Lê Trung D2, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Phường N, quận Ba Đình, TP Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại nơi ở của Nguyễn Thành L ở khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng, Công an huyện Đoan Hùng đã kiểm tra, phát hiện và lập biên

bản vi phạm hành chính đối với Luân do có có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình lập biên bản thu giữ, niêm phòng của L 08 gói giấy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, trong đó, 01 gói được gói bằng mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 07 gói đều có chung đặc điểm là gói bằng mảnh giấy hai mặt màu trắng, có in chữ, bên trong mỗi gói giấy có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong cùng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Luân khai nhận đây là ma túy đá, Luân tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn tạm giữ của Luân 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng không lắp sim cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0973.832.295.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trên là do Luân mua của Vũ Tuấn Q1 sinh năm 1995 ở khu 2, xã V, huyện Đoan Hùng vào sáng ngày 14/12/2020 với giá 1.500.000đ. Ngoài ra, L còn tự khai nhận, bản thân đã 03 lần đưa ma túy cho Nguyễn Ngọc T1 sinh năm 1994 ở khu 7, xã T để đem bán cho Đinh Văn P sinh năm 1991 ở cùng khu và Đỗ Tiến D sinh năm 1983 ở khu 4, xã M, huyện Đoan Hùng nhằm kiếm lời. Toàn bộ số ma túy trong 08 gói nhỏ bị thu giữ cũng là để bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Tuấn Q1, Nguyễn Ngọc T1, Đinh Văn Pvà Đỗ Tiến D1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều thừa nhận hành vi của mình và giao nộp điện thoại di động đã sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0334.244.6XX của T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0356.026.3XX của P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0356.173.1XX của Q1, riêng D1 đã làm mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Iphone lắp sim số 0981.878.7XX nên không thu giữ được. Ngoài ra, Q1 còn tự lấy trong người ra và giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, có khuy bấm và 04 gói giấy đều được gói trong mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong đó, 01 gói chứa 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, 02 gói đều chứa 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 gói bên trong có chứa gói nilon màu trắng dạng mảnh nilon, bên trong những gói nilon, túi nilon và 04 đoạn ống nhựa này đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Q1 khai nhận đó đều là ma túy đá, Q1 mua của một người nam giới tên T2 ở khu vực ngã tư Kim Mã, quận ba Đình, thành phố Hà Nội vào tối ngày 13/12/2020 với giá 2.500.000đ, đã bán cho L một phần, phần còn lại Q1 tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Việc Q1 mua được số ma túy này là do có sự giúp sức của Nguyễn Văn K sinh năm 1988 ở khu 2, xã V. Cơ quan điều tra đã niêm phong số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên theo đúng quy định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm rõ được nam giới bán ma túy cho Q1 như Q1 đã khai là Đặng Quang T2 sinh năm 1974 ở phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Khi bị triệu tập, T2 thừa nhận việc đã bán ma túy cho Q1 như trên và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tùng khai đây là ma túy đá, T2 tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã niêm phong số chất rắn dạng tinh thể màu trắng của T2 theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0985.671.6XX, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0398.533.8XX, 01 xe đạp kiểu địa hình màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Đặng Quang T2.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1, Vũ Tuấn Q1 và Đặng Quang T2 để làm rõ hành vi phạm tội và gửi số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của L, Q1,T2 đi giám định.

Ngày 19/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy và 07 đoạn ống nhựa (Bì vật chứng thu giữ của Nguyễn Thành L) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: ***1,128 gam****, loại Methamphetamine"*

Ngày 22/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong Bì số 01 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Vũ Tuấn Q1) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: ***1,482 gam****, loại Methamphetamine.*

"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong Bì số 2 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Đặng Quang T2) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: ***2,970 gam****, loại Methamphetamine"*

Đối với Nguyễn Văn K, sau khi triệu tập nhiều lần cũng đã tới Cơ quan điều tra để làm việc, thừa nhận hành vi giúp sức cho Vũ Tuấn Q1 mua trái phép chất ma túy của Đặng Quang T2 và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0335.431.0XX đã sử dụng vào việc phạm tội.

Xét thấy hành vi bán ma túy cho người khác của các đối tượng Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1, Đặng Quang T2, Vũ Tuấn Q1 đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của Vũ Tuấn Q1, Đặng Quang T2 và hành vi giúp sức cho Vũ Tuấn Q1 mua ma túy của Nguyễn Văn K đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị can trên và điều tra làm rõ vụ án như sau:

Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1t,Vũ Tuấn Q1, Nguyễn Văn K, Đặng Quang T2, Đinh Văn Pvà Đỗ Tiến D1đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, trong đó, L, T1 quen biết với Q1, P và D1, Q1 quen biết với K, Kquen biết với T2. Bản thân Kiên biết T2 có ma túy bán nên xin số điện thoại để tiện liên lạc.

Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2020, Q1 đang ở nhà mình thì có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy. Do biết K quen một người có ma túy bán ở thành phố Hà Nội đồng thời khi đó, L đang ở nhà Q1 chơi nên Q1 rủ L đi Hà Nội cùng mình nhưng chỉ nói là đi chơi, không nói cho L biết mục đích thực sự. L đồng ý, hẹn khoảng 16 giờ cùng ngày sẽ gặp Q1 ở Dốc V thuộc khu 8, xã T để đi, sau đó đi về nhà. Sau khi L ra về, Q1 sử dụng số thuê bao 0356.173.1XX lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của mình gọi đến số thuê bao 0335.431.0XX lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của K, nhờ K hỏi mua giúp 2.500.000đ ma túy đá. K đồng ý. Sau đó, K sử dụng số thuê bao trên gọi đến số thuê bao 0985.671.6XX lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của T2 hỏi mua 2.500.000đ tiền ma túy đá, nói dối là đang mệt nên sẽ cho đứa cháu xuống lấy. T2 đồng ý. K gửi cho Q1 số điện thoại của T2 để tiện liên lạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q1 gọi điện thoại cho T2, nói dối là cháu của K, đang đón xe xuống Hà Nội lấy ma túy. T2 hẹn Q1 khi nào gần đến thành phố Hà Nội thì gọi lại cho T2. Sau đó, Q1 đem theo 05 quả bưởi, ra điểm hẹn gặp L, cùng L đón xe khách đi thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực cầu Thanh Long, Q1 gọi điện thoại thông báo

cho T2 biết mình gần đến nơi, T2 hẹn Q1 đến ngã tư Kim Mã thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để giao nhận. Lúc này, Q1 mới nói cho L biết mục đích đi Hà Nội là để mua ma túy. Do có nhu cầu mua ma túy về để bán kiếm lời nên L nói với Q1là sau khi mua được ma túy thì bán lại cho L một nửa. Q1 đồng ý.

Về phía T2, sau khi nghe điện thoại của Q1, T2 gọi điện thoại cho một người nữ giới tên Hạnh, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, hỏi mua 2.500.000đ tiền ma túy đá. Hạnh đồng ý và hẹn đến ngã tư Kim Mã để giao nhận. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại điểm hẹn, T2 gặp và đưa cho H6 2.500.000đ, nhận của H6 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong là ma túy đá. Sau đó, T2 đem về nhà, chia số ma túy vừa mua được thành 02 phần, mục đích để bán cho K 01 phần và để sử dụng cho bản thân 01 phần. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe đạp địa hình của mình đến điểm hẹn gặp Q1. Tại đây, Q1 đưa cho T2 05 quả bưởi làm quà và 2.500.000đ tiền mua ma túy đá. T2 nhận tiền, đưa lại cho Q1 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong là ma túy đá được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ. Q1 đưa lại vỏ bao thuốc này cho L, L cất vào trong người rồi cả hai cùng đón xe khách về huyện Đoan Hùng, còn T2 cầm tiền về nhà, chi tiêu cá nhân hết. Đối với túi ma túy còn lại, T2 sử dụng một phần, phần còn lại bị Công an huyện Đoan Hùng thu giữ như trên.

Về phía Q1 và L, khoảng 23 giờ đêm cùng ngày, khi về đến khu vực khu 5, xã M thì xuống ăn đêm và gọi T1 đến đón về nhà L ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14/12/2020, L dậy, lấy vỏ bao thuốc lá 555 chứa ma túy ra, bảo Q1 để lại cho L ½ số ma túy trên. Q1 đồng ý, cùng L chia số ma túy vừa mua được làm 02 phần, Q1 đưa cho L 01 phần, phần còn lại cất trong người rồi nhờ T1 chở về nhà mình. Số ma túy bán cho L, Q1 nói giá là 1.500.000đ, L đã trả 1.000.000đ, còn nợ Q1 500.000đ. Số ma túy còn lại, Q1 tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bị thu giữ như trên.

Sau khi mua được ma túy của Q1, L chia làm 10 gói nhỏ, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong ngày 14/12/2020, L đã 02 lần đưa ma túy cho T1 đem bán cho Đinh Văn P và Đỗ Tiến D1, với số tiền là 780.000đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 14/12/2020, do có sẵn ma túy bán nhưng lại ngại là bạn bè chơi với nhau đã lâu nên L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0973.832.2XX nhắn tin đến số thuê bao 0356.026.3XX lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của vợ P cho P mượn, nói dối là em của L có ma túy đá bán, nếu muốn mua thì L giới thiệu cho. Do đang có như cầu sử dụng ma túy đá nên P đồng ý, nhắn tin lại nhờ L mua hộ 300.000đ. Sau đó, L đưa số điện thoại của P cho T1 nhờ T1 bán hộ ma túy và đưa số điện thoại của T1 cho Pg để cả hai chủ động liên lạc. T1và P hẹn nhau giao nhận tại nhà L. Khoảng 15 giờ cùng ngày, tại phòng khách nhà L, T1 gặp và đưa cho P 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, có in chữ màu đen, bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong cùng là ma túy đá mà L đưa cho từ trước. P nhận ma túy và nói chỉ còn có 280.000đ. T1 đồng ý với giá này. P chuyển trả cho T1 280.000đ rồi cầm ma túy về nhà, một mình sử dụng hết, còn T1 chuyển trả L 200.000đ, được L cho 80.000đ còn lại.

Lần 2: Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0981.878.7xx của mình gọi đến số thuê bao 0334.244.6xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của T1 hỏi mua nợ 500.000đ tiền ma túy đá, hẹn mang đến nhà D1 để giao nhận. T1 nói lại nội dung trên với L, L đồng ý và đưa cho T1 01 gói nhỏ có đặc điểm giống gói đã bán cho P. T1 cầm gói ma túy này đến nhà D1, đưa cho D1 gói ma túy trên rồi đi về nhà. D1một mình sử dụng hết số ma túy này, hiện chưa trả tiền mua ma túy cho T1.

Sau khi bán 02 gói ma túy như trên, L còn 08 gói chưa kịp bán cho ai thì ngày 15/12/2020 bị Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và thu giữ như trên.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 21 giờ ngày 12/12/2020, D1 cũng gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá. T1 nói lại với L, L đồng ý và đưa cho T1 01 gói nhỏ có đặc điểm giống với gói ma túy bán cho P và D1 ngày 14/12/2020. Sau đó, T1t gọi lại cho D1 thông báo T1 đồng ý, D1 hẹn T1 đến nhà mình để giao nhận. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, tại sân nhà D1, T1 đưa cho D1 gói ma túy trên rồi đi về nhà còn D1 đem vào nhà một mình sử dụng hết. Đến chiều ngày 13/12/2021, T1 gọi điện thoại cho D1 nói số ma túy trên là của L, bảo D1 trả tiền để T1 đưa cho L. Đến tối cùng ngày, D1 đem trả cho T1 400.000đ, T1 đã đưa số tiền này cho L. Đến nay, D1 vẫn còn nợ 100.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSĐH ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Quang T2, Vũ Tuấn Q1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Kiên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự :

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/12/2020).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 17/12/2020).

-Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T2, Vũ Tuấn Q1 phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' và "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Quang T2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy , từ 33 tháng đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy **.** Tổng hợp hình phạt là từ 51 tháng đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 16/12/2020).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn Q1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy , từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy **.** Tổng hợp hình phạt là từ 36 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 28/01/2021.

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 26/3/2021).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật nhận lại sau giám định ma túy thu giữ của Nguyễn Thành L, Vũ Tuấn Q1, Đặng Quang T2;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đặng Quang Tùng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Tuấn Q1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 09738322xx của Nguyễn Thành L; 01 sim số 0334.244.6xx của Nguyễn Ngọc T1; 01 sim số 0985.671.6xx; 01 sim số 0356.173.1xx của Vũ Tuấn Q1 và 01 sim số 0335.431.0xx của Nguyễn Văn K.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim cho Nguyễn Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0398.533.826 và 01 xe đạp kiểu xe địa hình màu đen cho Đặng Quang T2.

- Tịch thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành L; 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc T1, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Vũ Tuấn Q1, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Đặng Quang T2 để sung công quỹ Nhà nước.

- Xác nhận ngày 06/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0356.026.3xx cho chị Nguyễn Thị Thu D, ngày 16/12/2020 trả lại cho Đặng Quang T2 01 căn cước công dân

*Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo không tranh luận gì, đều thừa nhận, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/12/2020, tại ngã tư Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Đặng Quang T2 đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Vũ Tuấn Q1 với giá 2.500.000đ. Ngoài ra, T2 còn tàng trữ 01 túi ma túy đá có khối lượng 2,970 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngày 14/12/2020, tại nhà ở của Nguyễn Thành L ở khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng, Vũ Tuấn Q1 đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho L với giá 1.500.000đ. Ngoài ra, Q1còn tàng trữ 01 túi ma túy đá có khối lượng 1,482 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy này là do Kiên giúp Q1 mua của T2, do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với lượng ma túy mà Q1 tàng trữ trên.

Trong ngày 12/12/2020 và 14/12/2020, tại nhà ở của Lở khu 8, xã T, huyện Đoan Hùng, Nguyễn Ngọc T1đã 01 lần bán ma túy cho Đinh Văn P với số tiền 280.000 và tại nhà ở của Đỗ Tiến D1 ở khu 4, xã M, huyện Đoan Hùng, T1 đã 02 lần bán ma túy cho D1 với số tiền là 1.000.000đ. Số ma túy cả ba lần trên đều do Nguyễn Thành Lđưa cho T1 đi bán, T1 được hưởng lợi 80.000đ. Ngoài ra, ngày 15/12/2020, L còn tàng trữ 08 gói ma túy có tổng khối lượng 1,128 gam nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Tuấn Q1, Đặng Quang T2 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

...

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn K và Đặng Quang T2 là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo K đã bị xử lý hành chính, bị cáo T2 bị xử lý hành chính và bị xử lý hình sự đều về hành vi liên quan đến ma túy.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 5 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Q1, L, T1 phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra khai báo, các bị cáo đều tự nguyện thành khẩn khai báo do vậy đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã tự thú khai nhận việc mua bán ma túy. Bị cáo Q1 có bà nội sống cùng nhà được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L và T1 bị truy tố tội danh, khung hình phạt giống nhau. Tuy L nắm vai trò chủ yếu, được hưởng lợi nhiều hơn T1 nhưng L được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ nên xem xét xử phạt 2 bị cáo cùng mức hình phạt là phù hợp.

Bị cáo T2và Q1 bị truy tố về tội danh và khung hình phạt nhưng bị cáo T2 tàng trữ lượng ma túy lớn hơn, nhân thân xấu và ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Q1 nên hình phạt đối với bị cáo T2 sẽ cao hơn bị cáo Q1.

Bị cáo Q1 có nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật, có 2 tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo K tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Q1 mua ma túy, nhưng do có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm là phù hợp.

Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đặng Quang T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Tuấn Q1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Văn K sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Đối với 01 sim số 09738322xx của Nguyễn Thành L; 01 sim số 0334.244.6xx của Nguyễn Ngọc T1; 01 sim số 0985.671.6xx; 01 sim số 0356.173.1xx của Vũ Tuấn

Q1 và 01 sim số 0335.431.087 của Nguyễn Văn K dùng liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim của Nguyễn Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0398.533.8xx của Đặng Quang T2 và 01 xe đạp kiểu xe địa hình màu đen quá trình điều tra đã xác minh rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại.

- Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành L; 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc T1, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Vũ Tuấn Q1, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Đặng Quang T2 là tiền các bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0356.026.3xx thu giữ của Đinh Văn P, xác nhận là tài sản của vợ P là chị Nguyễn Thị Thu D cho Phong mượn sử dụng, chị D không biết việc P sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D là chủ sở hữu vào ngày 06/4/2021. Đối với căn cước công dân mang tên Đặng Quang T2, do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại T2 vào ngày 16/12/2020 (mẹ đẻ bị cáo nhận thay) là đúng quy định của pháp luật nên cần xác nhận.

[7]. Đối với người nữ giới tên H6 đã bán ma túy cho Đặng Quang T2 và người nam giới tên H5 đã bán ma túy cho Nguyễn Thành L, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được là ai ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8]. Đối với Đinh Văn P và Đỗ Tiến D1 có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/12/2020).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 17/12/2020).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T2 phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' và "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Đặng Quang T2 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy**.** Tổng hợp hình phạt là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 16/12/2020).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn Q1 phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' và "Mua bán trái phép chất ma tuý" xử phạt bị cáo

Vũ Tuấn Q1 12 (Mười hai) tháng tù về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' , 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy' **.** Tổng hợp hình phạt là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 43 (Bốn mươi ba) ngày (từ ngày 17/12/2020 đến ngày 28/01/2021), bị cáo còn phải chấp hành 34 (Ba mươi tư) tháng 17 (Mười bẩy) ngày tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy' xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1, Đặng Quang T2, Nguyễn Văn K 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Vũ Tuấn Q1 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,635 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định tại kết luận giám định số 21/KLGĐ ngày 19/12/2020 .

- Tịch thu để tiêu hủy 1,021 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định tại kết luận giám định số 27/KLGĐ ngày 22/12/2020 .

- Tịch thu để tiêu hủy 2,594 gam ma túy được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định tại kết luận giám định số 27/KLGĐ ngày 22/12/2020 .

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đặng Quang T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Tuấn Q1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 09738322xx của Nguyễn Thành L; 01 sim số 0334.244.6xx của Nguyễn Ngọc T1; 01 sim số 0985.671.6xx; 01 sim số 0356.173.1xx của Vũ Tuấn Q1 và 01 sim số 0335.431.0xx của Nguyễn Văn K.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim của Nguyễn Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0398.533.8xx và 01 xe đạp kiểu xe địa hình màu đen của Đặng Quang T2.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

- Tịch thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thành L; 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc T1; 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Vũ Tuấn Q1, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Đặng Quang T2 để sung công quỹ Nhà nước

- Xác nhận, ngày 06/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0356.026.3xx cho chị Nguyễn Thị Thu D; ngày 16/12/2020 trả lại cho Đặng Quang T201 căn cước công dân (mẹ đẻ bị cáo là bà Lê Thị H3 nhận thay).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T1t, Đặng Quang T2, Nguyễn Văn K, Vũ Tuấn Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NLQ
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh